

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 05/12/2017

V/v Tranh chấp về hôn nhân & gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cảnh – C/vụ: Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 789/2017/TLST-HNGĐ ngày 08/8/2017, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/11/2017, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Ngọc H - Sinh năm: 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà xx đường T, phường L, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Thanh V- Sinh năm: 1977

Trú tại: Số xx đường N, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại x, Trại Giam D, Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2017, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh V chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2007 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 18/10/2007 tại Ủy ban nhân dân phường E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V thường ham vui, chơi bời, không quan tâm, chăm sóc cho gia đình. Bản thân chị và hai bên gia đình đã khuyên ngăn, hòa giải nhiều nhưng không được. Cho đến năm 2010, anh V bị phạt tù và chấp hành án tại trại giam Đắk Tân với thời hạn 28 năm. Hiện nay, xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh V không còn được đảm bảo, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh V. Về con chung: Giữa anh, chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Vỹ L – sinh ngày: 30/8/2008. Chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thanh V trình bày:** Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc H kết hôn với nhau vào năm 2007 và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng sống bình thường. Đến năm 2010, anh phải chấp hành án tại Trại giam D và không có khả năng để chăm lo cho vợ con. Vì vậy, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt và cho đến nay gần như không còn nữa. Nay chị H xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Vỹ L sinh ngày 30/8/2008. Anh đồng ý để cho chị H nuôi dưỡng trực tiếp con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm về việc giải quyết vụ án:** Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Thanh V là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình duy trì hôn nhân thì hiện nay anh V đang chấp hành án tại Trại giam Đắk Tân. Anh, chị đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đều đồng ý ly hôn. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H. Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh V.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Vũ L sinh ngày 30/8/2008 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung, nợ chung và tài sản chung: Không đặt ra yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Thanh V tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 18/10/2007 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình duy trì quan hệ hôn nhân, chị H xác định vợ chồng có xảy ra những mâu thuẫn, bất đồng. Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh V đều thừa nhận cho đến nay tình cảm vợ chồng đã không còn; việc thực hiện quyền và nghĩa vụ giữa vợ - chồng; giữa cha, mẹ - con cái trong quan hệ hôn nhân và gia đình đã không còn được đảm bảo, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét quá trình tranh tụng và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ L sinh ngày 30/8/2008. Hiện nay, anh Nguyễn Thanh V đang chấp hành hình phạt tù, cháu Lâm có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy, cần giao cháu Nguyễn Vũ L cho chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001012 ngày 03/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh V.

- *Về con chung:* Giao con chung là cháu Nguyễn Vũ L sinh ngày 30/8/2008 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

Anh Nguyễn Thanh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

- *Về án phí:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001012 ngày 03/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

- VKS Tp.B, tỉnh Đắk Lắk;

- UBND p.E, Tp.B;

- Các đương sự;

- Lưu HS

Nguyễn Thị Hải An

